

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
SÀI GÒN THƯƠNG TÍN
SAI GON THUONG TIN
COMMERCIAL JOINT STOCK BANK

Số: 2210.2026.CBTT.CBD

No: 2210.2026.CBTT.CBD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

TP.HCM, ngày 27 tháng 05 năm 2026

Ho Chi Minh City, May 27, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN INFORMATION DISCLOSURE

- Kính gửi / To:**
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước / State Securities Commission of Vietnam
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam / Vietnam Exchange
 - Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM / Hochiminh Stock Exchange
 - Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội / Hanoi Stock Exchange

Tổ chức: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (SACOMBANK)
Name of organization: Sai Gon Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank (SACOMBANK)
Mã cổ phiếu: STB
Stock code: STB
Trụ sở chính: 266 - 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Xuân Hoà, TP.HCM
Head office address: 266 - 268 Nam Ky Khoi Nghia, Xuan Hoa Ward, HCMC
Điện thoại: (028) 38 469 516
Telephone: (028) 38 469 516

Nội dung công bố thông tin: Nghị quyết số 0094.2026.NQ.BOD ngày 27.05.2026 của HĐQT SACOMBANK về việc Thông qua các hợp đồng, giao dịch phi tín dụng giữa SACOMBANK và Người có liên quan (file đính kèm).

Content of information disclosure: Resolution No. 0094.2026.NQ.BOD dated May 27, 2026, of the Board of Directors of Saigon Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank (SACOMBANK) regarding the approval of non-credit contracts, transactions between SACOMBANK and its Affiliated Persons (attached file).

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information disclosed above is true and accurate, and we shall bear full responsibility before the law for the contents of the disclosed information.

Trân trọng.

Sincerely.

Tài liệu đính kèm / Attachments:

- NQ 0094 của HĐQT SACOMBANK
- Res. No. 0094 of SACOMBANK BOD

Nơi nhận / Recipients:

- Như trên / As above;

Lưu P.TT&QTTH
Archived at CBM Dept.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN
AUTHORIZED PERSON FOR
INFORMATION DISCLOSURE



NGUYỄN THỊ KIỀU ANH

Số/ No.: 0094.2026.NQ.BOD/ 0094.2026.NQ.BOD

Ngày/ Date: 27.05.2026/ May 27, 2026

NGHỊ QUYẾT/ RESOLUTION

V/v: Thông qua các hợp đồng, giao dịch phi tín dụng giữa SACOMBANK và Người có liên quan/ *Re: Approval of non-credit contracts, transactions between SACOMBANK and its Affiliated Persons*

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NGÂN HÀNG TMCP SÀI GÒN THƯƠNG TÍN/ THE BOARD OF DIRECTORS OF SAI GON THUONG TIN COMMERCIAL JOINT STOCK BANK

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng 2024 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (gọi chung là Luật các tổ chức tín dụng)/ *Pursuant to the Law on Credit Institutions 2024 and its amendments, supplements (collectively referred to as the Law on Credit Institutions);*

Căn cứ Luật chứng khoán 2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung (gọi chung là Luật Chứng khoán)/ *Pursuant to the Law on Securities 2019 and its amendments, supplements (collectively referred to as the Law on Securities);*

Căn cứ Thông tư 96/2020/TT-BTC hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung (Thông tư 96/2020/TT-BTC)/ *Pursuant to Circular No. 96/2020/TT-BTC guiding the disclosure of information on the securities market and its amendments and supplements (Circular No. 96/2020/TT-BTC);*

Căn cứ Giấy phép số 111/GP-NHNN ngày 09/11/2018 của Thống đốc NHNN Việt Nam v/v thành lập và hoạt động Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301103908 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh/ *Pursuant to License No. 111/GP-NHNN dated November 09, 2018 issued by the Governor of the State Bank of Vietnam regarding the establishment and operation of Sai Gon Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank, and Enterprise Registration Certificate No. 0301103908 issued by the Department of Planning and Investment of Ho Chi Minh City;*

Căn cứ Điều lệ SACOMBANK/ *Pursuant to the Charter of SACOMBANK;*

Căn cứ Nghị quyết số 01A/2022/NQ-HĐQT ngày 22/04/2022 của Hội đồng quản trị/ *Pursuant to Resolution No. 01A/2022/NQ-BOD dated April 22, 2022 of the Board of Directors;*

Căn cứ đề xuất của Ban điều hành tại Tờ trình số 08.2026.TT.LEG ngày 18.05.2026 về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch phi tín dụng giữa SACOMBANK và Người có liên quan/ *Pursuant to the proposal of the Board of Management set forth in Submission No. 08.2026.TT.LEG dated May 18, 2026 regarding the approval of non-credit contracts, transactions between SACOMBANK and its Affiliated Persons;*

Căn cứ Biên bản tổng hợp Phiếu lấy ý kiến Hội đồng quản trị số 0120.2026.BBLYK.BOD ngày 27.05.2026/ *Pursuant to the Minutes of the Opinion Results by the Board of Directors' members No. 0120.2026.BBLYK.BOD dated May 27, 2026,*



QUYẾT NGHỊ/ RESOLVED

1. **Phê duyệt, thông qua các hợp đồng, giao dịch thuộc nghiệp vụ phi tín dụng phát sinh giữa SACOMBANK với Người có liên quan theo các điều kiện cụ thể sau/ To approve, ratify non-credit contracts and transactions arising between SACOMBANK and Affiliated Persons under the following specific conditions:**
 - 1.1. Giá trị của mỗi hợp đồng, giao dịch: dưới 20% Vốn điều lệ của SACOMBANK ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất./ *Value of each contract or transaction: shall be less than 20% of SACOMBANK's charter capital as recorded in the most recent audited financial statements.*
 - 1.2. Thời hạn chấp thuận: các giao dịch phát sinh trong năm tài chính 2026./ *Terms of Approval: Applicable to transactions arising within the 2026 financial year.*
 - 1.3. Đối tượng giao dịch bao gồm: Người nội bộ¹, Cổ đông lớn² của SACOMBANK; Người có liên quan³ với Người nội bộ, Cổ đông lớn của SACOMBANK và Người có liên quan³ của SACOMBANK./ *Transaction counterparties include: Insiders^[1], Major Shareholders^[2] of SACOMBANK; Affiliated Persons^[3] of SACOMBANK's Insiders and Major Shareholders, and Affiliated Persons^[3] of SACOMBANK.*
 - 1.4. Các hợp đồng, giao dịch phi tín dụng được phê duyệt, thông qua bao gồm/*Categories of Approved and ratified non-credit contracts and transactions include:*
 - a. Mở, sử dụng tài khoản thanh toán và cung cấp các dịch vụ thanh toán trong nước, quốc tế;/ *Opening, using payment accounts, and provision of domestic and international payment services;*
 - b. Giao dịch tiền gửi (có kỳ hạn, không kỳ hạn), phát hành, mua bán chứng chỉ tiền gửi và các giao dịch, nghiệp vụ phát sinh liên quan bao gồm: gửi/nhận gửi, nộp tiền, rút, chi trả tiền gốc/lãi, ủy quyền, chuyển quyền sở hữu tiền gửi, phong tỏa, giải tỏa, báo mất, hỏng, xác nhận số dư và cung cấp sao kê;/ *Deposit transactions (term and non-term deposits), issuance, purchase, and*

¹ “Người nội bộ” được liệt kê theo điểm a Khoản 45 Điều 4 Luật CK bao gồm: Chủ tịch Hội đồng quản trị; thành viên Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm; Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên), thành viên Ban kiểm toán nội bộ; thư ký công ty, người phụ trách quản trị công ty, người được ủy quyền công bố thông tin./ [1] “Insiders” as listed under Point a, Clause 45, Article 4 of the Law on Securities include: Chairman of the Board of Directors; members of the Board of Directors; legal representative; Chief Executive Officer (Director); Deputy Chief Executive Officer (Deputy Director); Chief Financial Officer; Chief Accountant and equivalent management positions elected by the General Meeting of Shareholders or appointed by the Board of Directors; Head and members of the Supervisory Board (Controller); members of the Internal Audit Committee; Company Secretary; person in charge of corporate governance; and persons authorized to disclose information.

² “Cổ đông lớn” là cổ đông sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của SACOMBANK./ [2] “Major Shareholders” are shareholders who own 5% or more of the voting shares of SACOMBANK.

³ “Người có liên quan” của người nội bộ, cổ đông lớn của SACOMBANK, Người có liên quan với SACOMBANK là các tổ chức, cá nhân có quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với người nội bộ, cổ đông lớn của SACOMBANK và SACOMBANK thuộc một trong các trường hợp theo quy định pháp luật./ [3] “Affiliated Persons” of SACOMBANK's Insiders and Major Shareholders, and Affiliated Persons of SACOMBANK are organizations and individuals that have direct or indirect relationships with SACOMBANK's insiders, major shareholders, and SACOMBANK in any of the circumstances prescribed by applicable law.

- sale of certificates of deposit, and related ancillary transactions and operations including: depositing /receiving deposits, cash deposits, withdrawals, repayment of principal/interest, authorization, transfer of deposit ownership, freezing, unfreezing, loss/damage reporting, balance confirmation, and provision of account statements;*
- c. *Hợp đồng/giao dịch liên quan dịch vụ ngân quỹ, dịch vụ bảo quản tài sản;/ Contracts/transactions relating to treasury services and asset preservation services;*
 - d. *Giao dịch mua bán ngoại tệ, ngoại hối (FX), giao dịch mua bán vàng và các giao dịch phái sinh tiền tệ, lãi suất (bao gồm hoán đổi tiền tệ chéo - CCS, hoán đổi lãi suất - IRS và các sản phẩm phái sinh khác); hợp đồng hợp tác chi trả kiều hối;/ Foreign currency and foreign exchange (FX) purchase and sale transactions, gold purchase and sale transactions, and currency and interest rate derivative transactions (including cross-currency swaps - CCS, interest rate swaps - IRS, and other derivative products); inward remittance payment cooperation contracts;*
 - e. *Giao dịch mua bán (Outright) bao gồm giao dịch mua bán trên thị trường sơ cấp và thị trường thứ cấp, giao dịch mua bán có kỳ hạn (Repo) đối với các loại Giấy tờ có giá (bao gồm Trái phiếu Chính phủ, Trái phiếu doanh nghiệp, Tín phiếu và các loại Giấy tờ có giá khác); Các dịch vụ phát sinh liên quan đến Giấy tờ có giá như: đặt lệnh giao dịch, đăng ký, chuyển nhượng và tư vấn; các sản phẩm chứng khoán phái sinh (hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn...) theo quy định pháp luật;/ Outright purchase and sale (Outright) transactions (including transactions on primary and secondary markets) and repurchase agreements (Repo) in respect of valuable papers (including Government bonds, corporate bonds, treasury bills, and other valuable papers); ancillary services relating to valuable papers such as: order placement, registration, transfer, and advisory services; derivative securities products (futures contracts, option contracts, etc.) in accordance with the applicable law;*
 - f. *Các hợp đồng, giao dịch liên quan đến nghiệp vụ chứng khoán: mở tài khoản chứng khoán, sử dụng dịch vụ môi giới; hợp đồng tư vấn, cam kết bảo lãnh phát hành, đại lý phát hành, thanh toán, chuyển nhượng chứng khoán do SACOMBANK phát hành; hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp (tư vấn niêm yết, đăng ký giao dịch, M&A, tái cơ cấu, quản trị, chiến lược doanh nghiệp) và các dịch vụ về chứng khoán khác;/ Contracts and transactions relating to securities operations: opening securities accounts, using brokerage services; advisory contracts, underwriting commitments for securities issuance, issuance agency, settlement, and transfer of securities issued by SACOMBANK; contracts for corporate finance advisory services (advisory on listing, trading registration, M&A, restructuring, corporate governance and strategy) and other securities services;*
 - g. *Cung cấp dịch vụ thanh toán, quản lý tiền mặt, quản lý tiền gửi giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư chứng khoán;/ Providing payment services, cash management, and management of securities transaction deposits of securities investors;*
 - h. *Các hợp đồng bảo hiểm nhân thọ và phi nhân thọ (bao gồm bảo hiểm tài sản, bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm trách nhiệm và các loại hình bảo hiểm khác) phục vụ cho hoạt động của SACOMBANK và chính sách phúc lợi cho Cán bộ nhân viên SACOMBANK; các hợp đồng, giao dịch liên quan đến hoạt động đại lý bảo hiểm theo quy định pháp luật;/ Life and non-life*



1103
IN HÀ
MAIC
AI GÒ
JONG
-TP.

insurance contracts (including property insurance, health insurance, liability insurance, and other types of insurance) for SACOMBANK's operations and welfare benefits for SACOMBANK's employees; contracts and transactions relating to insurance agency activities in accordance with the applicable law;

- i. Các hợp đồng mua bán, thuê, thuê mua, nhận chuyển nhượng, cho thuê đối với quyền sử dụng đất, nhà ở, công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất nhằm mục đích sử dụng làm trụ sở kinh doanh, địa điểm làm việc, cơ sở kho tàng phục vụ trực tiếp cho hoạt động nghiệp vụ của SACOMBANK, hoặc cho thuê phần trụ sở kinh doanh chưa sử dụng hết, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật liên quan;/ *Contracts for the purchase, sale, lease, lease-purchase, assignment, or lease-out of land use rights, residential houses, constructions and other land-attached assets for the purpose of use as business premises, offices, and warehouse facilities directly for SACOMBANK's operational activities, or leasing out unused portions of business premises, in compliance with relevant laws;*
- j. Hợp đồng, giao dịch liên quan đến công tác quản lý nợ và khai thác tài sản, cụ thể: Hợp đồng ủy quyền quản lý, xử lý nợ; Hợp đồng ủy quyền quản lý, khai thác và xử lý tài sản bảo đảm; Hợp đồng dịch vụ định giá tài sản; Hợp đồng ủy quyền khai thác cho thuê trụ sở kinh doanh/mặt bằng chưa sử dụng hết; và các giao dịch mua, bán nợ/tài sản bảo đảm khác và hoạt động nghiệp vụ khác được phép theo quy định pháp luật;/ *Contracts and transactions relating to debt management and asset exploitation, including: authorization agreements for debt management and resolution; authorization agreements for management, exploitation, and disposal of collateral; asset valuation service contracts; authorization agreements for exploitation and leasing of unused business headquarters/premises; and other debt/collateral purchase and sale transactions, as well as other permitted operational activities in accordance with the applicable law;*
- k. Hợp đồng, thỏa thuận hợp tác, liên kết, tài trợ/nhận tài trợ với các đối tác nhằm mục đích giới thiệu, phát triển khách hàng, hỗ trợ tiếp thị, bán chéo sản phẩm dịch vụ;/ *Cooperation, alliance, sponsorship/sponsorship-receipt contracts and agreements with partners for the purposes of customer referral, development, marketing support, and cross-selling of products and services;*
- l. Hợp đồng mua bán hàng hóa, mua bán/thanh lý trang thiết bị/tài sản, cung cấp dịch vụ và các hợp đồng, giao dịch khác phục vụ hoạt động của SACOMBANK, các Công ty con của SACOMBANK và cho Cán bộ nhân viên SACOMBANK không phải là nghiệp vụ cấp tín dụng theo quy định của pháp luật⁴./ *Goods purchase and sale contracts, equipment/assets purchase, sale and disposal, service provision agreements, and other contracts and transactions for the operations of SACOMBANK, SACOMBANK's Subsidiaries, and for SACOMBANK's employees, that do not constitute credit extension operations as defined by applicable law^[4].*

⁴ “Nghiệp vụ Cấp tín dụng” theo khoản 4 Điều 4 Luật các TCTD bao gồm nghiệp vụ cho vay, chiết khấu, cho thuê tài chính, bao thanh toán, bảo lãnh ngân hàng, thư tín dụng và các nghiệp vụ cấp tín dụng khác./ [4] “Credit Extension operations” as defined under Clause 4, Article 4 of the Law on Credit Institutions include lending, discounting, financial leasing, factoring, bank guarantee, letter of credit, and other credit extension operations.

1.5. Nguyên tắc thực hiện giao dịch/ *Transaction execution principles:*

- a. Việc ký kết, thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa SACOMBANK với Người có liên quan phải đảm bảo khách quan, minh bạch, tránh xung đột lợi ích và tuân thủ các quy định của pháp luật và của SACOMBANK, bao gồm cả các giới hạn an toàn, hạn mức rủi ro khi thực hiện công việc được phân quyền./ *The signing and execution of contracts and transactions between SACOMBANK and Affiliated Persons must ensure objectivity and transparency, avoiding conflicts of interest, and in compliance with the regulations of law and SACOMBANK, including safety limits and risk thresholds within authorized duties.*
- b. Phạm vi giao dịch phù hợp với hoạt động tại Giấy phép của SACOMBANK và hoạt động được phép của từng bên giao dịch với SACOMBANK./ *The scope of each transaction must be consistent with the activities permitted under SACOMBANK's License and the permitted activities of each transaction counterparty with SACOMBANK.*
- c. Hợp đồng/giao dịch vẫn phải được chấp thuận triển khai theo thẩm quyền liên quan đến chi phí và nghiệp vụ hiện hành của SACOMBANK áp dụng tương tự cho một cá nhân, tổ chức thông thường (không là Người có liên quan) khi giao dịch với SACOMBANK trong từng thời kỳ./ *Contracts/transactions must still be approved for implementation in accordance with SACOMBANK's current authority regarding expenses and operational approval, applied on the same terms as those applicable to an ordinary individual or entity (who is not an Affiliated Person) transacting with SACOMBANK from time to time.*
- d. Trường hợp thông qua các hợp đồng/giao dịch giữa SACOMBANK với Người có liên quan mà người chấp thuận triển khai, ký kết hợp đồng/giao dịch đồng thời là bên giao dịch hoặc là người có liên quan của bên giao dịch hoặc có lợi ích liên quan, cá nhân đó không được tham gia biểu quyết/chấp thuận triển khai, ký kết hợp đồng/giao dịch./ *In case the person responsible for approving the implementation or signing the contract/transaction between SACOMBANK and an Affiliated Person is simultaneously a party to the transaction, an Affiliated Person of such party, or has a related interest, such individual shall be precluded from participating in voting on or approving the implementation or signing of the contract/transaction.*
- e. Quy trình thẩm định, tham mưu theo đúng quy định của SACOMBANK./ *Due diligence and advisory process shall be conducted in accordance with SACOMBANK's regulations.*
- f. Không tách nhỏ các giao dịch hoặc khoản chi phí để chấp thuận không đúng theo quy định./ *Transactions or expenses shall not be disaggregated in order to circumvent applicable approval thresholds.*

2. Tổ chức thực hiện/ *Implementation:*

- 2.1. Giao Ban điều hành tổ chức triển khai, thực hiện các hợp đồng, giao dịch cụ thể trên cơ sở phù hợp với nội dung nêu tại mục 1 của Nghị quyết này và phù hợp với quy định pháp luật, quy định của SACOMBANK trong từng thời kỳ./ *To authorize the Board of Management to organize the implementation and execution of specific contracts and transactions in accordance with the terms set forth in Section 1 of this Resolution, and in accordance with the applicable law and SACOMBANK's regulations from time to time.*

- 2.2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký và áp dụng cho các giao dịch phát sinh trong năm tài chính 2026./ *This Resolution shall take effect from the date of signing and shall apply to transactions arising within the 2026 financial year.*
- 2.3. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và các Đơn vị, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./ *The Board of Directors, the Supervisory Board, the Board of Management, and all relevant Units and individuals shall be responsible for the implementation of this Resolution.*

TM. Hội đồng quản trị/ On behalf of the Board of Directors

Chủ tịch/ Chairman



Dương Công Minh

Duong Cong Minh

Nơi nhận/ Recipients:

- Như Mục 2 "để thực hiện"/ *As set out in Section 2 "for implementation";*
- TV HĐQT, BKS "để biết"/ *Members of the Board of Directors, the Supervisory Board "for information";*

Lưu: VP.QT/ Archived: Governance Office